

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 30/2017/HSST

Ngày: 14-12- 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tư.

Ông Huỳnh Văn Thanh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Luận - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Nhớ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 30 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Phước T- sinh năm 1990 tại Tiền Giang; tên gọi khác: Tý ; trú tại: 411, tổ A, khu B, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và bà Lữ Thị Thanh T1; Anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 08/9/2017; tạm giam từ ngày 14/9/2017 cho đến nay.

2. Nguyễn Xuân D- sinh ngày 27/8/1997 tại Tiền Giang; tên gọi khác: Xin; trú tại: Ấp A, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D1 và bà Nguyễn Thị Lệ X (sinh năm 1964 - đã chết); Anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là con út trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; tạm giữ: từ ngày 08/9/2017; tạm giam từ ngày 14/9/2017 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác:

Người bị hại:

- Bà Lâm Thị H, sinh năm 1951 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh **Nguyễn Văn D1**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Phước T và bị cáo Nguyễn Xuân D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07 tháng 09 năm 2017, Nguyễn Phước T mượn xe mô tô không rõ biển số của tên Quý (chưa xác định được họ và địa chỉ cụ thể) đến nhà bà Lâm Thị H tại Ấp B, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang thấy nhà đóng cửa và không có người trông giữ. T đẩy cửa sau vào bên trong nhà lấy cặp 01 bộ lư và một cặp chân đèn bằng đồng bỏ vào bao ni-lông rồi đem đến ấp C, xã PA, huyện CL cất giấu vào bụi cỏ ven đường. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Phước T gặp Nguyễn Xuân D và rủ D đi trộm cắp tài sản, được D đồng ý, cả hai sử dụng xe mô tô của tên Quý do T điều khiển chở D đến nhà của bà Lâm Thị H để tiếp tục trộm cắp tài sản, khi đến nhà của bà H thì D đứng ở ngoài đường để cảnh giới, còn T vào bên trong nhà của bà H lấy cặp 02 bình chưng bông và 01 cái thố, tất cả bằng gốm sứ bỏ vào bao ni-lông. Trộm được tài sản T đem ra ngoài đưa cho D cầm, rồi điều khiển xe mô tô chở D cùng tài sản cất giấu vào bụi cỏ ven đường ở ấp C, xã PA, huyện CL. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô loại Wave màu xanh biển số 63V7-0979 chở D cùng các tài sản trộm được đem bán cho một người phụ nữ tên Thảo (không rõ họ tên địa chỉ) nhà ở khu vực ngã tư Đồng Tâm thuộc ấp TH, xã TP, huyện CT, tỉnh Tiền Giang để bán, nhưng khi lưu thông trên Quốc lộ 1A, đoạn thuộc ấp LB A, xã LH, huyện CT thì cả hai bị lực lượng cảnh sát giao thông công an Tiền Giang phát hiện bắt giữ.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 bộ lư đồng 03 chân, có kích thước cao 43cm, miệng lư có đường kính 15,5cm, phần đế lư cao 10.5cm, trên đỉnh lư có gắn một con lân bằng đồng, hai bên hông lư có gắn hai con rồng bằng đồng, hai chân đèn bằng đồng, mỗi chân đèn cao 40cm, đường kính chân đế có kích thước 18cm, đường kính mâm kích thước 22cm.

- 01 lục bình chưng bông thân màu xanh, dáng thân tròn, da gạn đều, vết gạn dấu hiệu sâu tuổi (cao tuổi) thuộc dòng gốm Lái Thiêu, có niên đại khoảng 70 năm, cao 41cm, miệng bình loe kích thước vòng 16,5cm, cổ bình vẽ hoa văn hình bông kích thước 30cm, bụng vẽ hình rồng phun châu có kích thước vòng 70cm, đáy có khắc hình số IV và dấu vẽ bằng mực xanh không rõ hình, có kích thước vòng 14cm.

- 01 lục bình chưng bông toàn thân phủ hoa văn hình bông mai màu xanh, dáng thân lục giác, da bình thường, niên đại khoảng 22 năm thuộc dòng gốm Lái Thiêu, cao 19,5cm, miệng bình có kích thước vòng 06cm, cổ bình kích thước vòng 18cm, bụng kích thước vòng 28cm

- 01 thố trong tình trạng tuột men, thuộc dòng gốm sứ Biên Hòa, niên đại khoảng 70 năm, cao 13cm, miệng có kích thước vòng 18cm, nắp thố cao 08cm, đường kính nắp 21cm, bụng vẽ hình hai con cá chép, đáy có kích thước vòng 14cm.

- 01 xe mô tô biển số 63V7-0979 và giấy chứng nhận đăng ký xe.

* Tại bản kết quả định giá tài sản số 46/HĐĐGTS ngày 11/09/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cai Lậy xác định:

-01 bộ lư đồng 03 chân, có kích thước cao 43cm, miệng lư có đường kính 15,5cm, phần đế lư cao 10.5cm, trên đỉnh lư có gắn một con lân bằng đồng, hai bên hông lư có gắn hai con rồng bằng đồng, hai chân đèn bằng đồng, mỗi chân đèn cao 40cm, đường kính chân đế có kích thước 18cm, đường kính mâm kích thước 22cm, trị giá 3.600.000 đồng.

- 01 lục bình chung bông thân màu xanh, dáng thân tròn, da gạn đều, vết gạn dấu hiệu sâu tuổi (cao tuổi) thuộc dòng gồm Lái Thiêu, có niên đại khoảng 70 năm, cao 41cm, miệng bình loe kích thước vòng 16,5cm, cổ bình vẽ hoa văn hình bông kích thước 30cm, bụng vẽ hình rồng phun châu có kích thước vòng 70cm, đáy có khắc hình số IV và dấu vẽ bằng mực xanh không rõ hình, có kích thước vòng 14cm, trị giá 2.500.00 đồng.

- 01 lục bình chung bông toàn thân phủ hoa văn hình bông mai màu xanh , dáng thân lục giác, da bình thường, niên đại khoảng 22 năm thuộc dòng gồm Lái Thiêu, cao 19,5cm, miệng bình có kích thước vòng 06cm, cổ bình kích thước vòng 18cm, bụng kích thước vòng 28cm, trị giá 110.000 đồng.

- 01 thổ trong tình trạng tuột men, thuộc dòng gốm sứ Biên Hòa, niên đại khoảng 70 năm, cao 13cm, miệng có kích thước vòng 18cm, nắp thổ cao 08cm, đường kính nắp 21cm, bụng vẽ hình hai con cá chép, đáy có kích thước vòng 14cm, trị giá 500.000đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Phước T và Nguyễn Xuân D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đối với bị hại là bà Lâm Thị H có đơn xin vắng mặt phiên tòa và trong quá trình điều tra bà đã nhận lại tài sản bị mất như cáo trạng đã nêu và cũng không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn D1có đơn xin vắng mặt phiên tòa và trong quá trình điều tra khai: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Guida, loại xe wave màu xanh, biển số 63V7-0979 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Lê Văn Tiền, xe này do anh mua lại của ông Tiền đã lâu dùng để làm phương tiện đi lại. Ngày 07/9/2017 bị cáo D (là con của anh) lấy xe này đi anh hoàn toàn không hay biết, các bị cáo sử dụng làm phương tiện chở tài sản trộm cắp đem đi bán. Hiện nay chiếc xe này anh đã nhận lại và cũng không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 33/KSĐT ngày 30 tháng 10 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Xuân D về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Xuân D về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 15 tháng đến 18 tháng tù giam.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm h, p khoản 1

Điều 46 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân D từ 09 tháng đến 12 tháng tù giam.

* Về trách nhiệm dân sự: do bà Lâm Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét.

* Về vật chứng: cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả lại tài sản cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo đúng quy định pháp luật và các đương sự không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Riêng đối với 01 bình bông bằng đồng và 01 mô tơ điện bơm nước màu xanh mà bà Lâm Thị H khai bị mất cùng ngày 07/09/2017 đến nay chưa xác định được đối tượng phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tách ra và điều tra xử lý sau.

Đối với tên Quý mà bị cáo T khai, cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả. Viện kiểm sát kiến nghị cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục theo dõi tên Quý để xử lý.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 63V7-0979 do anh D1 là chủ sở hữu, mà các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội anh không biết, nên cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh D1 là có cơ sở.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, sự thừa nhận này còn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và chứng cứ khác, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07 tháng 09 năm 2017, Nguyễn Phước T mượn xe wave màu xanh không rõ biển số của Quý và cùng với Quý đến nhà bà Lâm Thị H tại Ấp B, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang. Khi đến nhà bà H thấy nhà đóng cửa và không có người trông giữ. Quý đứng ở ngoài giữ xe, còn bị cáo T lén lút vào nhà bà H bằng cửa sau đi vào bên trong lấy cắp 01 bộ lư đồng và một cặp chân đèn bằng đồng bỏ vào bao ni-lông rồi đi trở ra nơi Quý đứng chờ để lên xe và cùng chở Quý đến ấp C, xã PA, huyện CL cất giấu tài sản trộm cắp vào bụi cỏ ven đường, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 3.600.000 đồng. Tiếp theo, khoảng 12 giờ cùng ngày Nguyễn Phước T gặp Nguyễn Xuân D và rủ D đi trộm cắp tài sản của bà Lâm Thị H, cả hai tiếp tục sử dụng xe mô tô của Quý. Khi đến nhà của bà H thì D đứng ở ngoài đường để cảnh giới, còn T vào bên trong nhà bà H lấy cắp 02 bình chưng bông và 01 cái thố tất cả đều bằng gốm sứ tổng giá trị bị chiếm đoạt là 3.110.000 đồng. Cả hai lần trộm cắp đều dùng xe của Quý, do đó đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Phước T và Nguyễn Xuân D đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến trật tự, an ninh ở địa phương. Khi thực hiện tội phạm các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của

mình là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm thỏa mãn lợi ích cá nhân. Do đó cần xử phạt mỗi bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt. Để cá thể hóa hình phạt đối với từng bị cáo cần được xác định như sau:

Đối với bị cáo Nguyễn Phước T: bị cáo thực hiện với vai trò chính, trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và rủ rê người khác phạm tội. Trong cùng một ngày bị cáo thực hiện trộm cắp liên tiếp hai lần. Do đó, bị cáo đã phạm tội nhiều lần với tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Ngoài ra vào khoảng tháng 8 năm 2017 bị cáo có trộm cắp 01 loa nghe nhạc của một người không rõ họ tên, ở khu B, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang kết quả xác minh chưa xác định được bị hại. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được Hội đồng xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên do bị cáo thực hiện vai trò chính nên bị cáo phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo D.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân D, khi bị cáo T rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản bị cáo đồng ý, nên bị cáo đã đồng phạm tội với bị cáo T. Xét thấy trong vụ trộm cắp lần thứ hai bị cáo chỉ đóng vai trò giúp sức là đứng canh cảnh giới cho bị cáo T vào trộm cắp tài sản của bà Lâm Thị H. Về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Do bị cáo không có trực tiếp thực hiện trộm cắp tài sản nên mức hình phạt đối với bị cáo thấp hơn so với bị cáo T.

Về vật chứng: cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cai Lậy đã trả cho bà H: 01 bộ lư đồng 03 chân, có kích thước cao 43cm, miệng lư có đường kính 15,5cm, phần đế lư cao 10.5cm, trên đỉnh lư có gắn một con lân bằng đồng, hai bên hông lư có gắn hai con rồng bằng đồng, hai chân đèn bằng đồng, mỗi chân đèn cao 40cm, đường kính chân đế có kích thước 18cm, đường kính mâm kích thước 22cm; 01 lục bình chưng bông thân màu xanh, dáng thân tròn, da gạn đều, vết gạn dấu hiệu sâu tuổi (cao tuổi) thuộc dòng gốm Lái Thiêu, có niên đại khoảng 70 năm, cao 41cm, miệng bình loe kích thước vòng 16,5cm, cổ bình vẽ hoa văn hình bông kích thước 30cm, bụng vẽ hình rồng phun châu có kích thước vòng 70cm, đáy có khắc hình số IV và dấu vẽ bằng mực xanh không rõ hình, có kích thước vòng 14cm; 01 lục bình chưng bông toàn thân phủ hoa văn hình bông mai màu xanh, dáng thân lục giác, da bình thường, niên đại khoảng 22 năm thuộc dòng gốm Lái Thiêu, cao 19,5cm, miệng bình có kích thước vòng 06cm, cổ bình kích thước vòng 18cm, bụng kích thước vòng 28cm; 01 thố trong tình trạng tuột men, thuộc dòng gốm Biên Hòa, niên đại khoảng 70 năm, cao 13cm, miệng có kích thước vòng 18cm, nắp thố cao 08cm, đường kính nắp 21cm, bụng vẽ hình hai con cá chép, đáy có kích thước vòng 14cm. Và trả lại cho anh Nguyễn Văn D1 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Guida, loại xe wave màu xanh, biển số 63V7-0979 kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Bà H và anh D1 không có ý kiến gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: bà Lâm Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát phân tích tính chất mức độ phạm tội, đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo là có cơ sở phù hợp với qui định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên đề nghị của đại diện viện kiểm sát được chấp nhận.

Riêng đối với tài sản của bà Lâm Thị H bị mất chưa thu hồi được là 01 bình bông bằng đồng và 01 mô tơ điện bơm nước màu xanh đến nay chưa xác định được đối tượng phạm tội, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tách ra và điều tra xử lý sau là phù hợp với quy định pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn D1 cơ quan cảnh sát điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có cơ sở.

Đối với tên Quý mà bị cáo T khai, cùng đi với bị cáo bằng xe của Quý đến nhà bà H trộm cắp tài sản nhưng Quý không biết T trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử đã trả hồ sơ điều tra bổ sung nhằm làm rõ vai trò của người tên Quý do T khai khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà H vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 07 tháng 09 năm 2017 và phương tiện bị cáo T sử dụng là xe mô tô của Quý. Ngày 30/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy có văn bản số 04/2017 về việc chuyển hồ sơ vụ án hình sự Nguyễn Phước T và Nguyễn Xuân D để tiếp tục xét xử xác định không thể điều tra bổ sung theo yêu cầu của Tòa án. Do đó Hội đồng xét xử kiến nghị, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy tiếp tục điều tra làm rõ vai trò của người tên Quý do T khai khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bà H vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 07 tháng 09 năm 2017 và phương tiện bị cáo T sử dụng là xe mô tô của Quý. Khi có kết quả sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Phước T và Nguyễn Xuân D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 45; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phước T** 01(một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/9/2017.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 45; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân D** 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày 08/9/2017.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016.

Buộc các bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Xuân D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo Th từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận

- TAND Tỉnh TG;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THA DS huyện Cai Lậy;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu văn phòng;

Trịnh Phan Minh Trâm